

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2022/ HS - ST

Ngày 15- 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST- HS ngày 03/8/2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Xuân H**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1982 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 26/05, ngõ 98, đường HBT, tổ 03, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45A ngày 30/3/2021 của Công an thành phố Thái Bình về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng, thi hành xong ngày 29/4/2021.

Nhân thân: Bản án số 09/HSST ngày 18/01/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình và Bản án số 19/HSPT ngày 27/3/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt H 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24

tháng từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Trộm cắp tài sản”. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị cáo thi hành xong án phí ngày 20/7/2001.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ/XPVPHC ngày 04/5/2004 của Công an thị xã Thái Bình về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/5/2004.

Bản án số 25/HSST ngày 17/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xử phạt H 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2004. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2005; chấp hành xong án phí ngày 20/9/2007.

Bản án số 85/2005/HSST ngày 10/6/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt H 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2005. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong án phí ngày 15/9/2006.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 31/3/2007 của Công an thành phố Thái Bình về hành vi: Trộm cắp tài sản của công dân, mức phạt 100.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong ngày 04/4/2007.

Bản án số 125/2007/HSST ngày 17/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt H 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2007. Nộp 30.000 đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong án phí và phạt sung công ngày 04/12/2007.

Bản án số 89/2010/HSST ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xử phạt H 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2010. Bồi thường trách nhiệm dân sự 5.830.000 đồng; truy nộp 1.800.000 đồng sung công; án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí bồi thường dân sự 291.500 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2013. Khoản tiền truy nộp 1.800.000 đồng được đình chỉ. Đối với khoản bồi thường trách nhiệm dân sự 5.830.000 đồng, người được thi hành án không có đơn yêu cầu. Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường dân sự ngày 13/12/2011.

Bản án số 15/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt H 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2014. Bồi thường trách nhiệm dân sự 700.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 400.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2015; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự

sơ thẩm ngày 09/7/2015. Phần bồi thường trách nhiệm dân sự do người được thi hành không có đơn yêu cầu nên không thụ lý.

Bản án số 78/2018/HS-ST ngày 16/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt H 01 năm 09 tháng tù tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Chấp hành xong án phí ngày 20/8/2018; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2019

Bị cáo tạm giữ từ ngày 12/4/2022 đến ngày 15/4/2022 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ 4, phường PK, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Xuân T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 15, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt: Anh V, anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/4/2022, Nguyễn Xuân H đi bộ từ nhà ở số 26/05, ngõ 98, đường Hai Bà Trưng, tổ 03, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để mua Heroine sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ được 01 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 200.000 đồng, H cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực trước cửa số nhà 56, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến Vinh và anh Lê Xuân Thuận, H tự đưa từ lòng bàn tay trái của mình, giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận là Heroine của H vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình đã niêm phong vật chứng, đưa H và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Nguyễn Xuân H, thu tại túi quần bên trái một điện thoại di động Samsung màu đen, sau

đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, quản lý tài sản theo quy định.

Bản kết luận giám định số 120/KL-KTHS(MT) ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật quản lý của Nguyễn Xuân H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1619 gam.

Tại phiên Tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 92/CT- VKSTPTB ngày 21/6/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 92/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H. Xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/4/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo H không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập

hồi 15 giờ 50 phút ngày 12/4/2022 tại Công an phường Quang Trung thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 16 giờ 35 phút ngày 12/4/2022 tại Công an phường Quang Trung thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định 120/KL-KTHS(MT) ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người chứng kiến của anh Nguyễn Tiến Vinh và anh Lê Xuân Thuận và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/4/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 56, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Xuân H cất giấu trái phép trên người 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1619 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo H đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo H đã có hành vi tàng trữ trong người một gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1619 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền và các quy định của Nhà nước đối với chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội: “Trộm cắp tài sản”, tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” và có tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng trợ cấp ưu đãi: Chất độc hóa học 21- 40% nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với số Heroine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H còn lại sau khi giám định là 0,1122 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một điện thoại di động Samsung màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo điện thoại trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc Heroine: Tài liệu điều tra xác định bị cáo Nguyễn Xuân H mua của một người nam giới khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/4/2022.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số Heroine thu được của bị cáo Nguyễn Xuân H còn lại sau khi giám định 0,1122 gam và bao gói. Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân H một chiếc điện thoại di động Samsung màu đen.

(Số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 15/8/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

